

Bản án số: 27/2020/HS - ST  
Ngày 27/11/2020

**NHÂN DA**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh T

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Nguyễn Văn Tuấn – Nghề nghiệp: Nguyên giáo viên; 2. Ông Sùng A Cờ – Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Tiến Dũng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa tham gia phiên tòa:*** Bà Lò Kim Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020. Đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu V; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/9/1996, tại S, T. Nơi cư trú: Khu phố Thường Q, thành phố S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu Đ (sinh năm 1969) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1965), cùng cư trú tại Khu phố Thường Q, thành phố S, tỉnh T. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại bản án số 38/2015/HSST ngày 26/8/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng. Phạt bổ sung 4.000.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và hình phạt bổ sung. Đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Hữu V bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sa Pa. Có mặt.

2. PH Quang T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/02/2003 (Đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 06 tháng 16 ngày), tại C, P; Nơi cư trú: Tổ 6 phường Y, thành phố Yi, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: PH Quang H (sinh năm 1975) và bà: Đỗ Thị B

(sinh năm 1977), cùng trú tại: **Tổ 6, phường Y, thành phố Yi, tỉnh Y**. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo PH Quang T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Sa Pa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo PH Quang T là: Ông PH Quang H – Sinh năm 1975; Địa chỉ: **Tổ 6, phường Y, thành phố Yi, tỉnh Y**.

Người bào chữa cho bị cáo PH Quang T là: Bà Nông Thị Thúy Hằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai.

Người làm chứng: 1. Ông Trần Mạnh **T**, sinh ngày 05/01/2001 – Địa chỉ: **Thôn 3, xã Đ, huyện Y, tỉnh Y**. 2. Ông Nguyễn Văn Hoàng **A**, sinh năm 1991 – Địa chỉ: **Số 191, ngõ 45, đường T, quận H, thành phố H**.

Người chứng kiến: 1. Ông Phạm Đình **D**, sinh năm 2001 – Địa chỉ: **Tổ 4, phường Hàm Rồng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai**; 2. Ông Nguyễn Trung **Q**, sinh năm 1971 – Địa chỉ: **Tổ 2, phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai**; Ông Nguyễn Ngọc Sang, sinh năm 1956 – Địa chỉ: **Tổ 5, phường Hàm Rồng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai**.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 ngày 29/08/2020 tại khu vực đường Ngũ Chỉ Sơn, **tổ 2, phường S, thị xã S**, tổ công tác của Công an thị xã Sa Pa phát hiện PH Quang T đang điều khiển xe mô tô chở theo Nguyễn Hữu V có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã mời ông Nguyễn Trung **Q** chứng kiến, tiến hành kiểm tra đối với T và Vạn. Quá trình kiểm tra đã phát hiện và thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên phải chiếc áo T đang mặc trên người 02 gói nilon màu trắng dạng túi kẹp Zip có đặc điểm:

+ 01 túi nilon kẹp zip có đường chỉ màu đỏ, bên trong chứa 11 viên nén màu hồng, hình chữ nhật, trên một mặt các viên nén có dập nổi in chữ “DUREX”, PH Quang T khai là “Keo” ma túy tổng hợp. (Bì M1)

+ 01 túi nilon kẹp zip có đường chỉ màu đỏ, bên trong chứa 04 túi nilon nhỏ màu trắng (*loại túi kẹp zip có đường chỉ màu xA*): bên trong các túi đều chứa tinh thể dạng đá màu trắng, T khai là “Ke” ma túy tổng hợp. (Bì M2)

Tại kết luận giám định số 185/GĐMT ngày 04/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: 6,11 gam các viên nén màu hồng, hình chữ nhật gửi giám định là loại chất ma túy MDMA; Mẫu M2: 2,77 gam các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu V và PH Quang T khai nhận: Vạn, T, Trần Mạnh **T** ở cùng số nhà 222 đường Điện Biên Phủ, **tổ 5 phường Hàm Rồng**,

thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Khoảng 23 giờ ngày 29/8/2020, T gọi điện cho T để gặp Vạn, vì không có số điện thoại của Vạn, T về nhà đưa điện thoại cho Vạn nói chuyện. T hỏi Vạn có bán lại số ma túy mà Vạn đã khoe với T không, Vạn trả lời là có và đưa lại điện thoại cho T. Khi T nghe máy, T bảo T chở Vạn đi đưa đồ tại khách sạn Mường ThA, sẽ gửi số điện thoại người nhận sau rồi tắt máy. Sau đó, T lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 21B2-009.17 để chở Vạn đi, Vạn đưa 02 gói ma túy cho T. Lúc này T biết là đưa Vạn đi bán ma túy nhưng vẫn đồng ý, cầm lấy toàn bộ số ma túy nói trên và cho vào túi áo khoác phía trước bên phải của chiếc áo T đang mặc trên người, T không biết cụ thể việc giao dịch và số lượng ma túy như thế nào. Tiếp đó, T điều khiển xe mô tô chở Vạn đến khách sạn Mường ThA. Khi đến nơi, T xem điện thoại và thấy T nhấn số điện thoại của người mua là “0868.862.888”, T gọi cho số điện thoại nói trên rồi xóa tin nhắn. Trong lúc đang đứng đợi khách mua thì T và Vạn bị Cơ quan điều tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng và lập biên bản theo quy định.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Nguyễn Hữu V khai nhận: Ngày 26/8/2020, Vạn mua số ma túy nói trên từ một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại thành phố Sầm Sơn, tỉnh ThA Hóa với giá 3.900.000 đồng để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời; Sau đó Vạn mang toàn bộ số ma túy trên lên thị xã Sa Pa.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 16/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố bị cáo Nguyễn Hữu V và PH Quang T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu V và PH Quang T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V từ 7 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo 30/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo PH Quang T từ 5 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo 30/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo PH Quang T nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội dA và Điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 04 năm 09 tháng tù.

Người làm chứng Trần Mạnh T phủ nhận toàn bộ lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu V và PH Quang T về việc T có L quan đến việc mua bán ma túy với Vạn và T. T không thừa nhận việc L lạc điện thoại với T và Vạn để trao đổi mua bán ma túy. Mà chỉ L lạc với T để báo cho T là T đi về Yên Bái và nhờ T chuyển đồ cho T. Ngoài ra T hoàn toàn không biết gì về hành vi phạm tội của Vạn và T.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa đã truy tố đối với các bị cáo, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Hữu V và PH Quang T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét nơi ở của Nguyễn Hữu V và PH Quang T; Biên bản niêm phong đồ vật tạm giữ; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Biên bản xác minh qua điện thoại; Biên bản kiểm tra điện thoại của PH Quang T. Bản kết luận giám định số 185/GĐMT ngày 04/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; Các biên bản xác minh; Biên bản xét nghiệm chất ma túy; Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo; Bản kết luận điều tra số 23 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sa Pa. Bản cáo trạng số 22/CT-VKSSP ngày 16/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 29/8/2020, tại tổ 2 phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai, các bị cáo đã tàng trữ để bán trái phép 6,11 gam MDMA, 2,77 gam Ketamin. Theo quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự 2015. Thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của các bị cáo được tính như sau: Đối với 6,11 gam MDMA, tỷ lệ so với mức tối thiểu MDMA quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự (6,11gam

so với 30gam) là 20,37%; Đối với 2,77 gam Ketamine, tỷ lệ so với mức tối thiểu Ketamine (ma túy ở thể rắn khác) quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự (2,77gam so với 100gam) là 2,77%; Tổng tỷ lệ là 23,14%, nhỏ hơn 100%. Vậy, Tổng khối lượng các chất ma túy do Nguyễn Hữu V và PH Quang T tàng trữ để bán trái phép thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội cũng như pháp luật của nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*" là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật và muốn kiếm lời bất chính nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc Thân công nhiệm vụ từ trước mà cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Hữu V là người mua ma túy để tàng trữ, sau đó trực tiếp mang đi bán nhằm thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo PH Quang T biết Vạn đi bán ma túy nhưng vẫn trực tiếp cầm ma túy cho Vạn và chở Vạn đi bán Ma túy nên phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu V là người có nhân thân xấu, tại bản án số 38/2015/HSST ngày 26/8/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng. Phạt bổ sung 4.000.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và hình phạt bổ sung. Đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Hữu V và PH Quang T đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, **ăn năn hối cải**. Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có bà nội là bà Nguyễn Thị Hiển được khen thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ Hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo T khi phạm tội mới 17 tuổi 06 tháng 16 ngày, nên cần áp dụng những quy định tại Chương XII của Bộ luật hình sự, những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo Nguyễn Hữu V và PH Quang T cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để trừng trị, đồng thời tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Song xét thấy điều kiện kinh tế của các bị cáo khó khăn, bị cáo Nguyễn Hữu V không có tài sản riêng gì, bị cáo PH Quang T khi phạm tội dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai về hình phạt, mức án là phù hợp với tích chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo PH Quang T đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo 04 năm 09 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy là nhẹ, không tương xứng với tích chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận.

[7] Đối với Trần Mạnh T, Nguyễn Văn Hoàng A qua quá trình tra tụng tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu V và PH Quang T không có căn cứ nào khác chứng minh T và Hoàng A có L quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Vạn và T. Quá trình đối chất tại cơ quan điều tra giữa Vạn, T và T cũng như quá trình tra tụng tại phiên tòa cũng không chứng minh được hành vi phạm tội của T và Hoàng A nên không có đủ căn cứ để kết tội đối với T và Hoàng A.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 bì thư niêm phong in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong chứa ma túy còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong vụ Nguyễn Hữu V và PH Quang T. Đây là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Apple Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu giữ của Nguyễn Hữu V, đây là tài sản riêng của Vạn, không L quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại Apple Iphone 5 màu trắng thu giữ của PH Quang T, đây là tài sản riêng của bị cáo, không L quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại Nokia 105 màu đen kèm theo một sim điện thoại Vinaphone số Seri 89840200010948511365 thu giữ của PH Quang T. Bị cáo đã

sử dụng chiếc điện thoại này để L lạc mua bán ma túy. Do đó, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu V và PH Quang T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Về tội dA: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu V và PH Quang T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo 30/8/2020.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo PH Quang T 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo 30/8/2020.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của bì niêm phong có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong vụ PH Quang T và Nguyễn Hữu V "Mua bán trái phép chất ma túy". Phát hiện và thu giữ ngày 29/8/2020 tại tổ 2, **phường S, thị xã S**, tỉnh Lào Cai.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số seri353101112482418, kèm theo một sim điện thoại Vinaphone số Seri 89840200010948511365 đăng ký thuê bao 0346.875.873 thu giữ của PH Quang T.

**Trả lại các tài sản:**

- Trả lại cho bị cáo PH Quang T 01 điện thoại Apple Iphone 5 màu trắng, số seri DNPJM18KF8GK, kèm theo một sim điện thoại Vinaphone số seri 89840200010598539724 đăng ký thuê bao 0942.283.795.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu V 01 điện thoại Apple Iphone X màu trắng, số máy MQAD2VN/A, số seri DNPYP30FJCLT và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Sa Pa với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa ngày 17/11/2020.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí

Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu V và PH Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu V trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã SP 2.
- Công an thị xã Sa Pa;
- PV 06 Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo 2;
- THADS thị xã Sa Pa;
- Lưu Hồ sơ HS, HSTHA, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh T**